

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp- Kiểm sát viên

Trong ngày 16 và ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN L, sinh năm 1993, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 8, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Hoàng D, sinh năm 1975; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Nguyễn Phúc T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Văn C, sinh năm 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 339, ấp 8, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

**** Người làm chứng:***

- Võ Thanh Đ, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Huỳnh Thiên L, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Nguyễn Tấn D, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Số 298B, khu phố M, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Đặng Hữu Đ, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Số 375B, khu phố M, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/12/2019, lực lượng Công an Phường 8, thành phố Bến Tre đang tuần tra trên đường đến đoạn trước nhà số 207B, khu phố 1, Phường 8, thành phố Bến Tre thì phát hiện bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Phúc T đang ngồi cạnh gốc me trước nhà số 207B có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến, T bỏ chạy được khoảng 20 mét và vứt bỏ 01 ống bơm kim tiêm bên trong có chứa chất lỏng màu trắng thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Kiểm tra hiện trường, lực lượng Công an còn phát hiện gần vị trí của bị cáo L đang đứng có một vỏ kẹo có chữ Lucky-Roll Bánh kẹp Quế bên trong có 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong đều có chứa chất màu trắng; 01 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 gói thuốc lá SCOTT bên trong có 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong đều có chứa chất màu trắng nên lập biên bản sự việc và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến thu giữ tang vật và giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

*Thu tại vị trí gần chỗ L đứng: Thu trong vỏ kẹo có chữ Lucky-Roll Bánh kẹp Quế để trên đoạn gỗ dừa: 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu gồm 04 đoạn ống nhựa có màu trắng sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa có màu trắng sọc xanh bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1); 01 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2); Thu trong gói thuốc lá SCOTT: 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu gồm 03 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3); 01 chùm chìa khóa bằng kim loại; Tiền Việt Nam 505.000 đồng; 01 hột quẹt gas; 01 xe mô tô biển số 71K4-7272; 01 dây sạc điện thoại hiệu Sasung; 01 nỏ thủy tinh; 01 khẩu trang màu hồng;

* Thu trong túi quần phía trước, bên trái của bị cáo L đang mặc: Tiền Việt Nam 948.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu ITEL;

* Thu trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo L đang mặc: 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 gói thuốc lá SCOTT;

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của T: 01 ống bơm kim tiêm bên trong có chứa chất lỏng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 4); 01 xe mô tô biển số 50S1-1548; 01 điện thoại di động hiệu Viettel; 02 đoạn ống nhựa: 01 đoạn màu trắng có sọc trắng, 01 đoạn màu trắng có sọc xanh bên trong đều rỗng;

Cả bốn phong bì có ký hiệu 1, 2, 3, 4 có chữ ký và ghi tên của Phạm Văn L, Nguyễn Phúc Thành, Đặng Hữu Đức, Nguyễn Tấn Dũng, Phan Nghĩa Thạnh, Võ Thị Ngọc Ánh và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 8, thành phố Bến Tre.

Qua làm việc bị cáo Phạm Văn L khai nhận: Tất cả số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là của bị cáo. Trong đó, số ma túy loại Heroin bị cáo mua của một người thanh niên không rõ họ, tên và địa chỉ ở khu vực chợ Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 350.000, số ma túy loại Methamphetamine bị cáo mua của một người tên L (không rõ họ, tên và địa chỉ) tại khu vực chợ đêm tỉnh Tiền Giang với giá 200.000 vào khoảng cuối tháng 11 năm 2019 để sử dụng và bán lại cho người khác. Vào khoảng 17 giờ ngày 11/12/2019, T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn T đến khu vực trước nhà số 207B, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre để giao ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 71K4-7272 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, bị cáo lấy trong túi ra 01 vỏ kẹo có chữ “Bánh kẹo Quê” bên trong có 06 tép ma túy và 01 túi ma túy để trên đoạn gỗ dứa gần chỗ bị cáo đứng. Đến khoảng 18 giờ T điều khiển xe mô tô biển số 50S1-1548 đến, bị cáo lấy 02 tép ma túy loại Heroin trong gói thuốc lá hiệu SCOTT ra bán cho T lấy 200.000 đồng, còn lại 04 tép bị cáo để lại trong gói thuốc SCOTT để dưới đất chuẩn bị sử dụng. Riêng T, sau khi mua ma túy xong thì T bỏ 02 tép ma túy vào bơm kim tiêm pha loãng định sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, bị cáo L còn khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phúc T và nhiều người khác. Cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Phúc T 02 lần/03 tép ma túy, tại khu vực trước nhà số 207B, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, thu được 300.000 đồng. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/12/2019, bị cáo bán cho Thành 02 tép ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng nhưng Thành chưa trả tiền.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/12/2019, bị cáo bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Lần này, T trả bị cáo L 300.000 đồng, gồm tiền mua ma túy lần này và tiền mua ma túy của lần thứ nhất.

- Bán cho Võ Thanh Đ 03 lần/03 tép ma túy, tại khu vực trước nhà số 207B, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, thu được 300.000 đồng;

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 27/11/2019, bị cáo bán cho Điền 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng;

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 02/12/2019, bị cáo bán cho Điền 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng;

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/12/2019, bị cáo bán cho Điền 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Bán cho Huỳnh Thiên L 02 lần/04 tép ma túy thu được 400.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2019, tại khu vực trước quán Mai An Tiêm, thuộc xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, bị cáo bán cho Lan 02 tép ma túy loại Heroine thu được 200.000 đồng;

+ Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2019, tại khu vực cầu Cá Lóc, thuộc phường 1, thành phố Bến Tre, bị cáo bán cho L 02 tép ma túy loại Heroine, thu được 200.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 156/2019/GĐMT ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2078 gam;

- Chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1376 gam;

- Chất màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1435 gam;

Theo bản kết luận giám định số 449/C09B ngày 13/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng đựng trong bơm kim tiêm được niêm phong trong phong bì ký hiệu 4 gửi giám định là ma túy, thể tích 0,2ml; loại Heroin, Methamphetamine. Mẫu quá ít không đủ để giám định hàm lượng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTPBT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhiều lần bán ma túy nên đã phạm vào các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo thực hiện 08 lần bán trái phép chất 12 tép ma túy cho nhiều đối tượng với số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Phạm Văn C 01 xe mô tô biển số 71K4-7272 và trả cho Nguyễn Phúc T 01 xe mô tô biển số 50S1-1548; Đối với các vật chứng khác: Đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 156/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 02 gói thuốc lá hiệu Scott; 01 hộp quẹt ga; 01 vỏ thủy tinh; 01 khẩu trang màu hồng; 02 đoạn ống nhựa; 01 đoạn màu trắng có sọc trắng, 01 đoạn màu trắng có sọc xanh bên trong đều rỗng.

Buộc bị cáo L phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, là tài sản của bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Tịch thu 505.000 đồng nộp sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Viettel, Nguyễn Phúc T sử dụng điện thoại để liên lạc với bị cáo mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo: 01 chùm chìa khóa bằng kim loại; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, 01 dây sạc điện thoại hiệu Samsung, do không liên quan đến vụ án; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 948.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc T và những người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2019 đến ngày 11/12/2019, trên địa bàn Phường 1, Phường 8 và xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi 08 lần bán trái phép 12 tép ma túy, loại heroine cho Nguyễn Phúc T, Võ Văn Đ và Huỳnh Thiên L thu được tổng cộng 1.200.000 đồng. Trong đó, lần vào ngày 11/12/2019 khi bị cáo vừa bán trái phép cho T 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 0,3513 gam ma túy, loại Heroine và 0,1376 gam ma túy loại Methamphetamin của bị cáo L đang cất giấu để sử dụng và bán cho người khác.

Do bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, đồng thời, bị cáo còn cất giấu trái phép 0,3513 gam ma túy, loại Heroine và 0,1376 gam ma túy loại Methamphetamin để bán cho người khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPBT ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển...trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với đất nước nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Phạm Văn C 01 xe mô tô biển số 71K4-7272 và trả cho Nguyễn Phúc T 01 xe mô tô biển số 50S1-1548;

Đối với các vật chứng khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm dụng cụ sử dụng ma túy và khối lượng ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 156/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 02 gói thuốc lá hiệu Scott; 01 hộp quẹt ga; 01 nỏ thủy tinh; 01 khẩu trang màu hồng; 02 đoạn ống nhựa: 01 đoạn màu trắng có sọc trắng, 01 đoạn màu trắng có sọc xanh bên trong đều rỗng; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, là tài sản của bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Viettel, Nguyễn Phúc T sử dụng điện thoại để liên lạc với bị cáo mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 chùm chìa khóa bằng kim loại của bị cáo, 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO và 01 dây sạc điện thoại hiệu Samsung, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 948.000đồng để đảm bảo thi hành án; Đối với số tiền 505.000đồng thu được tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo và Nguyễn Phúc T không ai nhận là tiền của mình nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về tiền thu lợi bất chính: Xét thấy bị cáo bán ma túy nhiều lần và thu được tổng cộng số tiền 1.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc nộp sung ngân sách Nhà nước là 1.200.000đồng.

[11] Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Phúc T do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và Thành chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L: 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019;

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

2.1. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 156/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 02 (hai) gói thuốc lá hiệu Scott; 01 (một) hột quẹt ga ; 01(một) nỏ thủy tinh; 01(một) khẩu trang màu hồng; 02 (hai) đoạn ống nhựa; 01(một) đoạn màu trắng có sọc trắng, 01(một) đoạn màu trắng có sọc xanh bên trong đều rỗng.

3.2. Tịch thu tài sản nộp vào ngân sách Nhà nước:

Tịch thu của bị cáo: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia; 01(một) điện thoại di động hiệu ITEL nộp sung ngân sách Nhà nước;

Tịch thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc T: 01(một) điện thoại di động hiệu Viettel nộp sung ngân sách Nhà nước;

Tịch thu số tiền 505.000(Năm trăm lẻ năm ngàn) đồng nộp sung ngân sách nhà nước.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L: 01(một) chùm chìa khóa bằng kim loại; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01(một) dây sạt điện thoại hiệu Samsung;

3.4. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Văn L số tiền 948.000(chín trăm bốn mươi tám ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Văn L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn)đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SP, h.GT (1b);
- Bị cáo(1b);
- Người CQLNVLQ(2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

Trần Văn Hưng

Trịnh Ngọc Hồng

Nguyễn Thị Đoan Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an

TPHP;

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Đoan

Trang